

Số: 08/QTUX-THPTNCT

Lắk, ngày 18 tháng 10 năm 2019

## **QUYẾT ĐỊNH**

**(Ban hành “Quy tắc ứng xử văn hóa của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường THPT Nguyễn Chí Thanh”)**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN CHÍ THANH**

Căn cứ Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ nghị quyết số: 02/NQ-THPT-NCT ngày 18/10/2019 của Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức Trường THPT Nguyễn Chí Thanh đã thông qua Quy tắc ứng xử văn hóa của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của các cấp về tổ chức và hoạt động của Trường THPT;

Nhằm bảo đảm những chuẩn mực đạo đức, giá trị và hành vi ứng xử văn hóa thông qua các hoạt động giao tiếp, sinh hoạt, làm việc, học tập của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trường THPT Nguyễn Chí Thanh. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống và hoàn thiện nhân cách học sinh.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo quyết định này “Quy tắc ứng xử văn hóa của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường THPT Nguyễn Chí Thanh” của Trường THPT Nguyễn Chí Thanh, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 18/10/2019.

**Điều 3:** Các cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh và các cá nhân liên quan của Trường THPT Nguyễn Chí Thanh căn cứ quyết định thi hành ./.

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT (b/c)
- Như điều 3 (thực hiện)
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Hữu Phước**

**QUY TẮC**  
**ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH**  
**TRƯỜNG THPT NGUYỄN CHÍ THANH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /QĐ–THPTNCT, ngày 18 tháng 10 năm 2019 của  
Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Chí Thanh )*

**CHƯƠNG I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Nguyên tắc xây dựng bộ quy tắc ứng xử**

1. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống và hoàn thiện nhân cách học sinh.
2. Phù hợp với chuẩn mực đạo đức đã được xã hội thừa nhận; phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Phù hợp với mục tiêu, đặc điểm của nhà trường, ngành giáo dục; đảm bảo tính thực tiễn và khả thi.

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định những chuẩn mực đạo đức, giá trị và hành vi ứng xử văn hóa thông qua các hoạt động giao tiếp, sinh hoạt, làm việc, học tập của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trường THPT Nguyễn Chí Thanh
2. Đối tượng áp dụng là tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường THPT Nguyễn Chí Thanh.

**Điều 3. Mục đích**

1. Quy định quy những chuẩn mực đạo đức, giá trị và hành vi ứng xử văn hóa thông qua các hoạt động giao tiếp, sinh hoạt, làm việc, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh khi thực hiện nhiệm vụ, học tập bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm nhằm thực hiện công khai các hoạt động khi thi hành nhiệm vụ, học tập, quan hệ xã hội của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.
2. Là căn cứ để nhà trường giám sát, xử lý trách nhiệm khi cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các chuẩn mực đạo đức và xử sự trong thi hành nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác, xã hội; đồng thời là căn cứ để đánh giá, xếp loại và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm.
3. Là căn cứ để nhà trường giám sát, xử lý học sinh vi phạm các chuẩn mực đạo đức, ứng xử trong học tập và quan hệ xã hội; đồng thời là cơ sở để đánh giá, xếp loại khen thưởng học sinh cuối năm học.

## CHƯƠNG II

### NỘI DUNG CỦA QUY TẮC ỨNG XỬ

#### **Điều 4. Ứng xử của cán bộ quản lý**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

#### **Điều 5. Ứng xử của giáo viên**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

#### **Điều 6. Ứng xử của nhân viên**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

### **Điều 7. Ứng xử của học sinh**

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. Ứng xử với người học khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Tôn trọng, lễ phép

### **Điều 8. Ứng xử của cha mẹ người học**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

### **Điều 9. Ứng xử của khách đến cơ sở giáo dục**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

## **CHƯƠNG III**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH NHÀ TRƯỜNG**

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Ban giám hiệu nhà trường**

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy tắc này.

2. Niêm yết công khai quy tắc này cho mọi người cùng biết.

3. Kiểm tra giám sát việc thực hiện quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

5. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

## **Điều 11. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.**

1. Có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định tại quy tắc này.

2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên: Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện nghiêm túc các quy định tại quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Ban giám hiệu.

3. Đối với học sinh: Có trách nhiệm vận động bạn bè thực hiện nghiêm túc các quy định tại quy tắc này; khi phát hiện bạn bè vi phạm phải kịp thời góp ý để bạn sửa đổi, đồng thời phản ánh với thầy, cô giáo hoặc Ban giám hiệu nhà trường để kịp thời chấn chỉnh và xử lý.

## **CHƯƠNG IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 12.** Quy tắc này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

Định kỳ kiểm tra việc thực hiện của các cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, xử lý nghiêm túc, kịp thời các cá nhân vi phạm./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Hữu Phước**